

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN CHÂU  
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2024/HS-ST  
Ngày 25-4-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA

*Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.*

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đức Vinh, bà Lò Thị Thúy.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Lâm Tới – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu tham gia phiên tòa:  
Bà Phạm Thanh Loan - Kiểm sát viên.*

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12/4/2024 đối với bị cáo:

Phàng Thị T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1975 tại huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư T: Bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Phàng A D (đã chết) và bà Giàng Thị M; chồng: Giàng A D (đã ly hôn); bị cáo không có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

Ngày 25/10/2016, Phàng Thị T bị TAND huyện Yên Châu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 BLHS. Đến ngày 27/5/2018, Phàng Thị T đã chấp hành xong các Quyết định của Bản án nêu trên. (Đã được xóa án tích.)

Năm 10/01/2020, Phàng Thị T bị Tòa án nhân dân huyện Yên Châu tuyên phạt 28 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52,

Điều 17, Điều 58 BLHS. Đến ngày 08/11/2021, Phàng Thị T đã chấp hành xong các Quyết định của Bản án nêu trên. (Đã được xóa án tích.)

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 ngày 08/01/2024, tại bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Công an xã Tú Nang đang làm nhiệm vụ tuần tra thì phát hiện đối tượng Phàng Thị T, sinh năm 1975, T tại bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đang đi bộ trên đường, thấy có biểu hiện nghi vấn tổ công tác tiến hành kiểm tra thì T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy rồi tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine T đang cất giấu để sử dụng. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) gói nilon màu xanh bên trong chứa các cục bột màu trắng, nghi là Heroine, T lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác.

Ngày 08/01/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu đã tiến hành mở niêm phong xác định: Các cục bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Phàng Thị T có khối lượng 0,36 gam, trích rút 0,13 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu T. Số vật chứng còn lại ký hiệu T1 nhập kho vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 288/KL- KTTHS ngày 11/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,13 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,36 gam; loại Heroine”.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa Phàng Thị T khai nhận: Khoảng tháng 12 năm 2023, Phàng Thị T đến làm nương thuê ở bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu. Khoảng 08 giờ ngày 08/01/2024, Phàng Thị T mang theo số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) rồi một mình đi bộ từ bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu đến bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu tìm mua ma túy nhằm mục đích sử dụng. Khi đi đến đầu bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa thì T gặp một người đàn ông dân tộc Mông, khoảng 60 tuổi (Không rõ về nhân thân) đang đi bộ ngoài đường. Gặp nhau ở ven đường T đã thỏa thuận và mua được của người này 01 (Một) gói Heroine gói trong mảnh nilon màu xanh với số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng), T không nhớ mệnh giá của số tiền này. Mua được ma túy, T cất giấu vào túi áo khoác bên phải đang mặc rồi đi bộ về theo đường cũ. Khi T đi đến địa phận bản Bó Mon, xã Tú Nang thì tổ công tác Công an xã Tú Nang, huyện Yên Châu kiểm tra, T khai nhận bản thân là người nghiện ma túy rồi tự giác lấy trong túi áo khoác bên

phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine T đang cất giấu để sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKSYC ngày 25 tháng 3 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La truy tố Phàng Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phàng Thị T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị T từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Yên Châu phát hành, dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Phàng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/01/2024, tại bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 17 giờ 10 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2024. Tại: Công an huyện Yên Châu. Gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; Mẫu T1=0,23gam Heroine”.

Về án phí: Bị cáo Phàng Thị T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Ý kiến của bị cáo Phàng Thị T trình bày: Bị cáo nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi và trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong vật chứng, xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng; kết luận giám định và lời khai của người chứng kiến sự việc.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 08 tháng 01 năm 2024, Phàng Thị T đã có hành vi mua trái phép chất ma túy mục đích sử dụng cho bản thân với giá 140.000 đồng tại bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu. Khi quay về, T đi đến địa phận bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu thì gặp tổ công tác Công an xã Tú Nang đang làm nhiệm vụ, T tự giác lấy trong túi áo khoác bên phải đang mặc trên người 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa Heroine giao nộp cho tổ công tác. Vật chứng thu giữ có khối lượng 0,36 gam Heroine. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Xét về nhân thân của bị cáo thấy rằng bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy. Bị cáo nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng bị cáo Phàng Thị T nghiện ma túy, làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân Phàng Thị T không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Đối với 01 phong bì do Công an huyện Yên Châu phát hành, dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Phàng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/01/2024, tại bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 17 giờ 10 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2024. Tại: Công an huyện Yên Châu. Gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; Mẫu T1=0,23gam Heroine”. Xét thấy đây là những vật cấm mua bán, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho Phàng Thị T, theo lời khai của T đó là người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ. Việc trao đổi mua bán ma túy chỉ có T và người đàn ông đó biết, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Châu không đủ điều kiện để điều tra xác minh, làm rõ.

[6] Về án phí: Bị cáo Phàng Thị T là dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[7] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian chấp hành án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Phàng Thị T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Xử phạt bị cáo Phàng Thị T 22 (Hai mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2024 ngày bắt tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì do Công an huyện Yên Châu phát hành, dán kín, mặt trước ghi: “Vật chứng vụ: Phàng Thị T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/01/2024, tại bản Bó Mon, xã Tú Nang, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Niêm phong hồi 17 giờ 10 phút, ngày 08 tháng 01 năm 2024. Tại: Công an huyện Yên Châu. Gồm có: 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu + 01 (Một) mảnh nilon màu xanh; Mẫu T1=0,23gam Heroine”.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/3/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Châu).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Phàng Thị T.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- CA huyện Yên Châu;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THADS huyện Yên Châu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Triệu Văn Quang**